**QUYẾT ĐỊNH**

# Về việc phê duyệt bổ sung danh sách xã đặc biệt khó khăn,

# xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II

# và danh sách xã ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.**Phê duyệt bổ sung danh sách 152 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc 32 tỉnh vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II (Phụ lục I kèm theo Quyết định này) để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình từ kế hoạch năm 2008.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư cho 152 xã bổ sung vào diện đầu tư của Chương trình:

+ Ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư: 135 xã;

+ Ngân sách địa phương đầu tư: 17 xã.

**Điều 2.**

1. Chuyển 3 xã là Đào Trù, Bồ Lý và Yên Dương huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đang hỗ trợ đầu tư bằng ngân sách trung ương sang hỗ trợ đầu tư bằng ngân sách địa phương từ năm 2008.

2. Phê duyệt xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II thay cho tên Phong Thạnh Đông B huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II.

**Điều 3.**

1. Phê duyệt bổ sung danh sách 110 xã (Phụ lục II kèm theo Quyết định này) của 26 tỉnh ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II từ năm 2009.

2. Những thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II đã ra khỏi diện đầu tư được xét đưa vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II từ năm 2009.

Giao Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định phê duyệt danh sách cụ thể sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

**Điều 4.** Hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010 (gọi tắt là hộ nghèo), người thuộc hộ nghèo, học sinh, cán bộ, công chức, sĩ quan quân đội, công an đang sinh sống và công tác tại các xã có tên trong Phụ lục II kèm theo Quyết định này được thụ hưởng chính sách như đối với các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II đến hết năm 2010.

**Điều 5.**

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các địa phương thực hiện và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II theo đúng quy định hiện hành.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí kinh phí hỗ trợ có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của các Chương trình.

3. Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan căn cứ Điều 2 của Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ giao.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II chỉ đạo lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng mục đích, đối tượng, nội dung hỗ trợ theo quy định hiện hành.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 7.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG**

**PHÓ THỦ TƯỚNG**

***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;

- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Đã ký

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

- Văn phòng Chủ tịch nước;

- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

- Văn phòng Quốc hội;

- Toà án nhân dân tối cao; **Nguyễn Sinh Hùng**

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Kiểm toán Nhà nước;

- BQL KKTCKQT Bờ Y;

- Ngân hàng Chính sách Xã hội;

- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;

- VPCP: BTCN, các PCN,

Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ,

các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;

- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH